

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định hệ số quy đổi từ tấn sang mét khối (m<sup>3</sup>) đối với các mỏ  
khoáng sản làm nguyên liệu xi măng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Thuế Tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp  
luật ngày 01 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế  
Tài nguyên; Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015  
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12  
năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên; Căn cứ Thông tư số  
44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy  
định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất  
lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số  
44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy  
định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất  
lý, hóa giống nhau;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình: số 1502/TTr-STNMT ngày 20 tháng 9 năm 2024, số 1041/TTr-STNMT ngày 14 tháng 6 năm 2024 kèm theo Báo cáo thẩm định số 407/BCTĐ-STP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số quy đổi từ đơn vị tính trong Giấy phép khai thác khoáng sản là tấn sang đơn vị tính là mét khối (m<sup>3</sup>) đối với các mỏ khoáng sản làm nguyên liệu xi măng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm xi măng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2.** Quy định hệ số quy đổi từ đơn vị tính trong Giấy phép khai thác khoáng sản là tấn sang đơn vị tính là mét khối (m<sup>3</sup>) đối với các mỏ khoáng sản làm nguyên liệu xi măng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá như sau:

TT	Tên mỏ khoáng sản	Tỷ lệ quy đổi khoáng sản nguyên khai	
		m <sup>3</sup>	Tỷ lệ quy đổi ra tấn
1	Mỏ đá vôi Yên Duyên, thị xã Bỉm Sơn	1	1,659
2	Mỏ đá sét Tam Diên, thị xã Bỉm Sơn	1	1,672
3	Mỏ đá sét Cổ Đàm, thị xã Bỉm Sơn	1	1,695
4	Mỏ đá vôi Lam Sơn, huyện Hà Trung	1	1,790
5	Mỏ sét Nga Sơn, huyện Hà Trung	1	1,673
6	Mỏ sét Quyền Cây, huyện Hà Trung	1	1,790
7	Mỏ cát silic, thị xã Nghi Sơn	1	1,326
8	Mỏ đá sét Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn	1	1,805
9	Mỏ đá vôi xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	1	1,891
10	Mỏ đá sét xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh và xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn	1	1,814

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm xi măng trên địa bàn tỉnh thực hiện việc kê khai, nộp thuế tài nguyên đối với khai thác khoáng sản theo tỷ lệ quy định nêu trên.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị kê khai nộp thuế tài nguyên đối với khai thác khoáng sản theo tỷ lệ quy định nêu trên, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo quy định các hành vi kê khai không đúng tỷ lệ quy định được ban hành.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, CN (09.67).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**